



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 25/06/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.1	18:54	22:45	↗
3.4	02:29	05:45	↘
2.6	07:16	10:45	↗
3.5	11:57	15:15	↘
-0.3	19:42	23:45	↗
3.5	03:21	06:30	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Son	KMTC KEELUNG	7.8	169	16,731	P/s3 - CL7	07:00	//0700,Y/c MP	A1-A6
2	N.Hiến	MILD CONCERTO	8.5	148	9,929	H25 - TCHP1	01:00	// SR	SG96-PM2
3	N.Minh	DING XIANG TAI PING	9.1	185	23,780	P/s3 - CL3	01:30	//0430	A1-A9
4	Thịnh	CTP FORTUNE	9	162	14,855	P/s3 - CL4	01:30	//0430	A2-A3
5	T.Tùng	SITC INCHON	8.9	162	13,267	H25 - TCHP2	02:30	//0500, SR	SG96-PM2
6	Đ.Chiến	ARICA BRIDGE	9.3	200	27,094	P/s3 - CL4-5	09:00	//1200	A1-A9
7	P.Thành	SITC SHANGDE	9.9	172	18,724	P/s3 - CL1	08:00	//	A9-A6
8	Đ.Toàn	STARSHIP PEGASUS	9.9	173	20,920	P/s3 - BNPH1	08:30	// 1100	A2-DT07
9	Khái - Hoàn	YM CONSTANCY	10.2	210	32,720	P/s3 - CL4	09:30	//1230	A1-A9
10	K.Toàn - Tín	ABRAO COCHIN	9.4	199	18,872	P/s3 - BP7	10:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
11	Quang	WAN HAI 286	10.4	175	20,924	P/s3 - BP6	11:00	thả neo, tăng cường dây	A1-A9
12	N.Dũng	WAN HAI 293	10.2	175	20,918	P/s3 - CL5	11:00	//Y/c MT	A3-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	HAIAN ROSE	9.3	172	17,515	CM2 - P/s3	08:00		KS-AWA
2	Duyệt - Nhật	CSCL EAST CHINA SEA	12	335	116,568	CM4 - P/s3	05:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
3	Hà	X - PRESS KAILASH	10.2	222	28,100	P/s3 - CM4	05:30	MP-VTX	A10-SF1
4	P.Thùy	ACX DIAMOND	9.8	223	29,060	P/s3 - CM4	10:00	MT-VTX	A10-SF1
5	N.Tuấn	GSL MAREN	10.8	209	26,374	P/s3 - CM3	11:30	Y/c MP	KS-AWA
6	P.Hải	X - PRESS KAILASH	10.5	222	28,100	CM4 - P/s3	13:00	MP-VTX	A10-SF1
7	Duyệt	AS CARLOTTA	10	222	28,372	P/s3 - CM4	20:00	MT-VTX	A10-SF1

8	Nhật	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM3 - P/s3	20:00	MP	A10-SF1
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải	MAERSK VARNA	8.7	180	20,927	CL7 - P/s3	07:00	LT	A2-A3
2	Đức - Giang	RACHA BHUM	9.2	211	32,190	CL4 - P/s3	04:30	LT	A1-A9
3	V.Dũng	HEUNG A HOCHIMINH	9.4	172	17,791	CL3 - P/s3	04:30	LT	A2-A6
4	Đảo	MTT SAISUNEE	6.8	159	13,059	TCHP2 - H25	00:00	SR	SG96-PM2
5	H.Trường	PANCON CHAMPION	8.6	173	18,606	CL1 - P/s3	08:30	LT	A3-08
6	N.Chiến	KMTC TOKYO	8.4	173	17,853	CL4-5 - P/s3	12:00	LT	A1-A9
7	Uy	HE JIN	10.2	169	15,906	BNPH1 - P/s3	11:00	LT	A2-DT07
8	Kiên	EVER COMMAND	8.2	172	18,658	CL5 - P/s3	10:00	LT	A2-A6
9	P.Hung	CTP FORTUNE	6	162	14,855	CL4 - H25	13:00	SR	A3-08
10	V.Hoàng - Diệu	DING XIANG TAI PING	8.8	185	23,780	CL3 - P/s3	22:30	Cano DL	A1-A9
11	V.Hải	SITC INCHON	6.7	162	13,267	TCHP2 - H25	00:30	SR	SG96-PM2
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái - Quyết	ARICA BRIDGE	9.3	200	27,094	CL4-5 - BP7	23:00	Cano DL	A1-A9
2	Th.Hùng - M.Cường	ABRAO COCHIN	9.3	199	18,872	BP7 - CL4-5	23:00	Cano DL	A2-A6
3	M.Tùng	WAN HAI 286	10.4	175	20,924	BP6 - CL3	22:30		A2-A3

PILOTING TO SUCCESS